

KẾT QUẢ THI PHÒNG THI 1206

STT	Mã học sinh	Họ và tên	SBD	Điểm thi						Ghi chú
				Lịch sử	Toán	Địa lí	Tiếng Anh	Ngữ Văn	Sinh học	
1	51670143	Đinh Hải Anh	124006	5,25	5	9	5	6,75	6	12A5
2	51669629	Lưu Việt Anh	124014	3,5	5,75	5,5	5	5	2	12A4
3	51669640	Nguyễn Thị Vân Anh	124022	9,5	8,25	9,5	7	7,25	8	12A4
4	51670927	Cao Thành Bách	124030	6,25	4,5	9	5	6,25	3,3	12A7
5	51648169	Nguyễn Bảo Châu	124038	8	6,5	9	5,5	7,25	8,5	12A1
6	51669621	Dương Tiến Cường	124046	6	7,75	8,75	6	6,75	7	12A4
7	51671151	Lê Văn Dũng	124054	4,5	3,25	8,25	5	6,75	5,8	12A8
8	51669633	Nguyễn Minh Dương	124062	7,25	7,25	8,5	6	4	6	12A4
9	51670121	Lưu Thành Đạt	124070	6,5	5,25	9,25	6	7,5	7,3	12A5
10	51671168	Phạm Hải Đăng	124078	7,25	5,5	9,25	7,2	7	5,8	12A8
11	51670485	Lê Đại Đức	124086	8	3,75	8,5	8	7	4,5	12A6
12	51671161	Nguyễn Thủy Hằng	124094	7,5	5,5	9,25	6	5,5	5,3	12A8
13	51648463	Mai Minh Hiếu	124102	8,75	8,75	10	7	5,75	8,5	12A1
14	51670488	Nguyễn Huy Hoàng	124110	8	7	8,25	7,7	6,5	8	12A6
15	51648461	Bùi Hoàng Quốc Huy	124118	5,75	7,5	9,75	6,2	6	8,8	12A1
16	51669345	Nguyễn Trí Huy	124126	5,5	8,75	9,25	7,4	7,25	8,8	12A3
17	51670490	Nguyễn Khánh Huyền	124134	3,5	5	9,25	7	7	5,3	12A6
18	51671146	Bùi Thị Hương	124142	7,25	5	8	6	6	4	12A8
19	51671794	Đặng Tuấn Khang	124150	7	3,5	9	5,7	6,25	4,8	12A8
20	51670498	Nguyễn Trung Kiên	124158	2,75	4,25	7,75	5,2	5	5	12A6
21	51670478	Dương Hà Linh	124166	6,75	5	8	5,4	7,5	7	12A6
22	51669639	Nguyễn Thị Ngọc Linh	124174	7,75	7,5	9,25	6,8	7,75	8,5	12A4
23	51670957	Vũ Thị Thủy Linh	124182	9,25	6	9,25	7,3	7,75	6	12A7
24	51670497	Nguyễn Thế Long	124190	4,25	3,5	8,75	5,7	7,5	6,5	12A6
25	51671744	Vũ Đức Mạnh	124198	6,5	6,75	9,5	6,1	6,25	4,3	12A1
26	51671165	Nguyễn Văn Nam	124206	7,5	6,5	10	6	7,5	8	12A8
27	51650356	Vũ Lê Hồng Ngọc	124214	7	4,75	9	7	6	9,3	12A1
28	51671154	Lý Thị Phương Nhung	124222	8	6,75	9,75	5,3	7,75	7,8	12A8
29	51650357	Đoàn Nhất Phong	124230	9	7,75	9,5	7	7	10	12A1
30	51670960	Vũ Đức Phúc	124238	7,75	3,75	8,5	6,8	6,25	3,8	12A7
31	48538741	TRỊNH THẾ PHƯƠNG	124246	5,75	3,5	9,25	5,7	6,5	6,8	12A5
32	51663072	Vũ Như Quỳnh	124254	7	5	9,25	5,6	6,25	8,8	12A2
33	51670519	Đỗ Thanh Tâm	124262	7	4,25	9	5,4	7,75	6,5	12A6
34	51671186	Vũ Nguyễn Phương Thảo	124270	5	4,5	10	7	6,5	5	12A8
35	51671764	Đinh Đức Thiệu	124278	5,5	4,5	7	5,5	6,5	6,3	12A8
36	51669658	Đặng Anh Thư	124286	3,75	6,75	9,25	5,4	7	7	12A4
37	51671861	Đỗ Thị Huyền Trang	124294	4	5	9,25	5,6	7	5,5	12A8
38	51670508	Trần Thị Quỳnh Trang	124302	3,75	6	9,5	5,5	6,25	7	12A6
39	51669637	Nguyễn Quang Trọng	124310	6,5	6,75	9,25	5,7	7,5	9,3	12A4
40	51663075	Vũ Đức Mạnh Tú	124318	7,25	7	9,5	7,1	6	9,3	12A2
41	51669339	Nguyễn Thúy Vân	124326	8,75	7,25	10	5	6,75	8,8	12A3
42	51670520	Đỗ Thanh Yên	124334	5,25	4,25	8,75	6,7	7,75	6,8	12A6